

Bản án số: 151/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 7 – 2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1995(Có mặt)

Địa chỉ cư trú: **Đường N, khóm G, phường H, thành phố C.**

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh T1**, sinh năm 1991(Có mặt)

Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2024 và các lời khai tại Tòa án chị **Đỗ Thị T** (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **T1** chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi do anh **T1** hay tham gia các tệ nạn xã hội, chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh **T1** không sửa đổi. Vợ chồng đã ly thân đến nay khoảng hơn 3 tháng. Chị xét thấy vợ chồng không đạt được hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên xin ly hôn với anh **T1**.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là **Trần Trung T2**, sinh ngày 21/02/2013 và **Trần Anh Q**, sinh ngày 28/5/2023, hiện các con đang sống với chị. Sau khi ly hôn,

chị yêu cầu nuôi hai con chung là **Trần Trung T2** và **Trần Anh Q**, chị không yêu cầu anh **T1** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại các lời khai tại Tòa án, anh **Trần Thanh T1** (Bị đơn) trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị **T** có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2013, tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **C**, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có mâu thuẫn, do anh thường tham gia các tệ nạn xã hội, chị **T** có khuyên nhủ nhưng do anh có nợ nhiều nên tham gia tệ nạn xã hội vài lần. Vợ chồng đã ly thân đến nay khoảng hơn 2 tháng. Anh còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị **T**.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là **Trần Trung T2**, sinh ngày 21/02/2013 và **Trần Anh Q**, sinh ngày 28/5/2023, hiện các con đang sống với chị **T**. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung là **Trần Trung T2** và **Trần Anh Q** cho chị **T** nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Vợ chồng không có nợ nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa chị **T** và anh **T1** là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh **Trần Thanh T1** có địa chỉ cư trú tại **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau**. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: Chị **T** và anh **T1** có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2013, tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **C**, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số: 117/2013, ngày 23/9/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị **T** yêu cầu được ly hôn với anh **T1**. Phía anh **T1** không đồng ý ly hôn với chị **T**. Chị **T** và anh **T1** xác định vợ chồng có mâu thuẫn do anh **T1** thường tham gia các tệ nạn xã hội, chị **T** có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh **T1** không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị **T** và anh **T1** đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **T**

được ly hôn với anh **T1** là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị **T** và anh **T1** có con chung là cháu **Trần Trung T2**, sinh ngày 21/02/2013 và **Trần Anh Q**, sinh ngày 28/5/2023, hiện các con đang sống với chị **T**. Sau khi ly hôn, chị **T** yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Phía anh **T1** cũng đồng ý giao cho chị **T** tiếp tục nuôi dưỡng các con. Tại biên bản làm việc của Toà án, cháu **Trần Trung T2** có nguyện vọng sống với chị **T**. Xét thấy, cháu **T2** có nguyện vọng sống với chị **T** và cháu **Q** còn rất nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chị **T** đã nuôi dưỡng các cháu từ khi anh chị sống ly thân đến nay đã ổn định, hơn nữa anh **T1** cũng có ý kiến đồng ý giao hai con chung cho chị **T** nuôi dưỡng nên sự tự nguyện thoả thuận của chị **T** và anh **T1** là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị **T** và anh **T1**, giao cháu **Trần Trung T2**, sinh ngày 21/02/2013 và **Trần Anh Q**, sinh ngày 28/5/2023 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **T** không yêu cầu anh **T1** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị **T** và anh **T1** xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ thu, nợ trả: Chị **T** và anh **T1** xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị **T** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Đỗ Thị T**.

[1] *Về hôn nhân*: Chị **Đỗ Thị T** được ly hôn với anh **Trần Thanh T1**.

[2] *Về con chung*: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị **Đỗ Thị T** và anh **Trần Thanh T1**: Chị **Đỗ Thị T** được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu **Trần Trung T2**, sinh ngày 21/02/2013 và cháu **Trần Anh Q**, sinh ngày 28/5/2023 cho đến tuổi thành niên.

Anh **Trần Thanh T1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Trần Thanh T1** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị **Đỗ Thị T** phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0013334, ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị **T** đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng